

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST

Ngày 01/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tấn Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hạnh và ông Phạm Ng Điều.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Huỳnh Tứ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Lê Huy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc Q, sinh năm 1977; ĐKTT: Khu phố Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm C, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1943; Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ 5; Vợ: Kiều Thị T, sinh năm 1978; Có 02 con: lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Nguyễn H Q – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV Phúc Luật – Đoàn luật sư tỉnh Phú Yên. Có mặt.

**** Bị hại:***

- Anh Bùi Minh T (chết). Đại diện theo văn bản ủy Q của gia đình bị hại: Bà Phan Thị Diệu H, sinh năm 1961; Trú tại: Ấp 4, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Phan Thị Diệu H, sinh năm 1961; Trú tại: Ấp 4, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1977; Trú tại: 129 L, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Đều vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

* *Bị đơn dân sự:* Ông Nguyễn Trọng Th, sinh năm 1981; Trú tại: Khu phố N, Phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh Ngô Minh T1, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn Q, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

- Bà Trương Thị Huỳnh N, sinh năm 1966; Trú tại: 362/16 Ung Văn K, Phường 25, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đều vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Minh Ng, sinh năm 1985; Trú tại: 585/14A Điện Biên P, Phường 2, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lâm Văn L, sinh năm 1968; Trú tại: Thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 10 phút, ngày 12/9/2019, tại Km 1345+200, QL1 thuộc thôn Bàn Nham Bắc, xã Hòa Xuân Tây, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Phạm Ngọc Q điều khiển xe ô tô tải biển số 78C-083.58 lưu hành theo hướng Nam – Bắc, phát hiện phía trước cùng chiều có xe mô tô nên Q đánh tay lái sang trái, lấn sang phần đường ngược chiều để tránh thì xảy ra va chạm với xe ô tô khách biển số 51B-263.16 do anh Nguyễn Xuân Q điều khiển đang lưu hành ngược chiều (hướng Bắc – Nam). Hậu quả: Anh Bùi Minh T (phụ xe khách) và anh Nguyễn Xuân Q (tài xế xe khách) bị thương. Đến ngày 13/9/2019 thì anh T chết; 02 xe ô tô bị hư hỏng.

Ngày 12/12/2019, Nguyễn Xuân Q có đơn từ chối giám định thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 183/TT ngày 10/10/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Phú Yên, kết luận: Nguyên nhân chết của anh Bùi Minh T là do sốc đa chấn thương.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 50 ngày 25/9/2019 của Hội đồng định giá UBND huyện (nay là thị xã) Đông Hòa, kết luận: Xe ô tô khách, biển số: 51B-263.16 bị thiệt hại giá trị là 125.075.000 đồng; xe ô tô tải, biển số 78C-083.58 bị thiệt hại giá trị là 10.890.000 đồng. Tổng thiệt hại là 135.965.000 đồng.

* *Vật chứng vụ án:*

- Đã thu giữ trả lại cho chủ sở hữu: 01 xe ô tô khách, biển số 51B-263.16 và 01 xe ô tô tải, biển số 78C-083.58.

- Đã thu giữ chờ xử lý: 01 Giấy phép lái xe hạng A1, C mang tên Phạm Ngọc Q.

Về dân sự: Bị cáo Q đã bồi thường cho gia đình bị hại T 85.000.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Xuân Q 15.000.000 đồng. Chủ xe ô tô tải 78C-083.58, anh Nguyễn Trọng Th đã bồi thường cho gia đình bị hại T số tiền 125.000.000 đồng, bồi thường cho chủ xe ô tô khách 140.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại T, anh Nguyễn Xuân Q và anh Nguyễn Trọng Th không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSĐH ngày 20/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện (nay là thị xã) Đông Hòa đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Ngọc Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố; bị cáo điều khiển xe đi không đúng phần đường của mình gây tai nạn, hậu quả dẫn đến chết người và thiệt hại tài sản. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với Phạm Ngọc Q và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Q từ 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù đến 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (*Hai*) năm 06 (*Sáu*) tháng đến 03 (*Ba*) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Giao bị cáo Phạm Ngọc Q cho UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục đối với bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại **Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019**.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về phần dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên HĐXX không xét. Về thiệt hại xe ô tô tải biển số 78C-083.58 và ô tô khách biển số 51B-263.16 các bên đã thỏa thuận xong và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

Vật chứng vụ án: Hoàn trả cho bị cáo Phạm Ngọc Q 01 giấy phép lái xe hạng A1, C (số: 540990812444 mang tên: Phạm Ngọc Q, sinh năm 1977).

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến: Thống nhất với tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét mức án thấp hơn VKS đề nghị và căn cứ vào khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, người bào chữa tranh luận: Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do người tham gia tố tụng cung cấp:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không khiếu nại gì đối với các quyết định, văn bản tố tụng ở giai đoạn điều tra nên đều là chứng cứ hợp pháp.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với dấu vết để lại tại hiện trường được mô tả tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; về thời gian, địa điểm, nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông, phù hợp với vật chứng thu giữ được. Đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 12/9/2019, tại Km 1345+200, QL1 thuộc thôn Bàn Nham Bắc, xã Hòa Xuân Tây, huyện (nay là thị xã) Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, Phạm Ngọc Q điều khiển xe ô tô tải biển số 78C-083.58 lấn sang phần đường ngược chiều, dẫn đến gây tai nạn giao thông với xe ô tô khách biển số 51B-263.16 do anh Nguyễn Xuân Q điều khiển đang lưu hành theo hướng ngược chiều (hướng Bắc – Nam). Hậu quả: Anh Bùi Minh T chết; anh Nguyễn Xuân Q bị thương; 02 xe ô tô bị hư hỏng, tổng thiệt hại tài sản là 135.965.000 đồng. Bị cáo điều khiển xe đi không đúng phần đường theo quy định nên gây tai nạn, hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, dẫn đến hậu quả chết người và gây thiệt hại về tài sản. Do đó, bản cáo trạng số 07/CT-VKSĐH ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện (nay là thị xã) Đông Hòa

truy tố bị cáo về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác và thiệt hại về tài sản. Tính chất, mức độ phạm tội nghiêm trọng, thể hiện ý thức không tuân thủ, chấp hành Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, cần xử bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Ngọc Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện khắc phục bồi thường cho người bị hại số tiền 100.000.000 đồng; gia đình bị hại T có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà phần đầu tự rèn luyện, tu dưỡng đạo đức trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; đại diện gia đình bị hại T và bị hại H có đơn đề nghị HĐXX miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội; để bị cáo tự rèn luyện cải tạo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, ý kiến của người bào chữa đề nghị căn cứ vào khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự để miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo là không được chấp nhận, HĐXX xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động chính đang phụng dưỡng cha mẹ già và nuôi vợ với 02 con, do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không xem xét.

[6] Vật chứng vụ án: Hoàn trả cho bị cáo Phạm Ngọc Q 01 giấy phép lái xe hạng A1, C (số: 540990812444 mang tên: Phạm Ngọc Q, sinh năm 1977).

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Phạm Ngọc Q phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc Q 01 (Một) năm tù** nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách **02 (Hai) năm**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Giao bị cáo Phạm Ngọc Q cho UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục đối với bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại **Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019**.

2. Vật chứng vụ án: Hoàn trả cho bị cáo Phạm Ngọc Q 01 giấy phép lái xe hạng A1, C (số: 540990812444 mang tên: Phạm Ngọc Q, sinh năm 1977).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Ng Q phải chịu **200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)** án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo; bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Tấn Hồng

